UỶ BAN NHÂN DÂN **XÃ CƯ M'GAR**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1498/QĐ-UBND	*Cư M'gar, ngày 02 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt dự án: Trường Tiểu học Trưng Vương; hạng mục: Xây dựng mới Nhà lớp học 08 phòng (02 tầng)

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN XÃ CƯ M'GAR

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 ngày 10/12/2025;

Căn cứ Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 209/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý vật liệu xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 254/2025/NĐ-CP, ngày 26/9/2025 của Chính phủ về quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 140/2025/NĐ-CP, ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bô xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 36/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung, phương pháp xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 37/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định định mức dự toán và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật;

Căn cứ Thông tư số 38/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 050/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành quy định về thẩm quyền trong quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Quyết định số 538/QĐ - SXD ngày 03/7/2026 của Sở xây dựng tỉnh Đắk Lắk về việc công bố giá nhân công xây dựng chuyển đổi theo quy định tại Thông tư 37/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định định mức dự toán và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật;

Căn cứ Quyết định số 920/QĐ-UBND ngày 19/08/2026 của UBND xã Cư M'gar về việc chủ trương đầu tư dự án: Trường Tiểu học Trưng Vương; hạng mục: Xây dựng mới Nhà lớp học 08 phòng (02 tầng);

Căn cứ Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 24/8/2026 của HĐND xã về Kế hoạch đầu tư công sử dụng vốn ngân sách do địa phương quản lý năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 12/QĐ-TTCƯDVSNC ngày 10/09/2026 của Trung tâm cung ứng dịch vụ sự nghiệp công xã Cư M'gar về việc phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu giai đoạn chuẩn bị đầu tư xây dựng dự án: Trường Tiểu học Trưng Vương; hạng mục: Xây dựng mới Nhà lớp học 08 phòng (02 tầng);

Căn cứ Hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công - Dự toán dự án do Công ty TNHH tư vấn kiến trúc Ban Mê lập và Báo cáo số 08/KQTT, ngày 01/10/2026 của Công ty TNHH tư vấn xây dựng Toàn Ý về việc Báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế BVTC và Dự toán dự án: Trường Tiểu học Trưng Vương; hạng mục: Xây dựng mới Nhà lớp học 08 phòng (02 tầng) và các tài liệu khác có liên quan;

Căn cứ Công văn số 105/PKT-TĐ ngày 29/10/2026 của Phòng kinh tế xã về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng dự án: Trường Tiểu học Trưng Vương; hạng mục: Xây dựng mới Nhà lớp học 08 phòng (02 tầng);

Theo đề nghị của Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công xã Cư M'gar tại Tờ trình số 32/TTr- TTCƯDVSNC, ngày 02/11/2026 về việc phê duyệt dự án: Trường Tiểu học Trưng Vương; hạng mục: Xây dựng mới Nhà lớp học 08 phòng (02 tầng)

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án: Trường Tiểu học Trưng Vương; hạng mục: Xây dựng mới Nhà lớp học 08 phòng (02 tầng), với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: Trường Tiểu học Trưng Vương; hạng mục: Xây dựng mới Nhà lớp học 08 phòng (02 tầng).

2. Loại, nhóm dự án, loại, cấp công trình chính của dự án, thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế: Dự án nhóm C, Loại công trình dân dụng; Cấp công trình: cấp III; thời hạn sử dụng của công trình chính theo quy chuẩn, tiêu chuẩn thiết kế được áp dụng.

3. Địa điểm xây dựng dự án: Xã Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk

4. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND xã Cư M'gar.

5. Chủ đầu tư: Trung tâm cung ứng dịch vụ sự nghiệp công xã Cư M'gar.

6. Nhà thầu tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, nhà thầu khảo sát xây dựng: Công ty TNHH tư vấn kiến trúc Ban Mê; địa chỉ: số 168D Phan Huy Chú, phường Thành Nhất, tỉnh Đắk Lắk; Mã số doanh nghiệp: 6000 513718.

7. Tổ chức tư vấn thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng: Công ty TNHH tư vấn xây dựng Toàn Ý; địa chỉ: Số 17 Yết Kiêu, phường Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk; mã số doanh nghiệp: 6001 511872.

8. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư Trường Tiểu học Trưng Vương; hạng mục: Xây dựng mới Nhà lớp học 08 phòng (02 tầng) Nhằm giải quyết nhu cầu bức thiết về dạy và học, xây dựng 08 phòng học cho nhà trường dần hoàn thiện cơ sở vật chất có tính đến hướng phát triển trong tương lai. Tạo điều kiện thuận lợi cho việc giảng dạy và học tập tốt của giáo viên và học sinh nhà trường, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo. Góp phần xây dựng môi trường giáo dục xanh, sạch, đẹp và đạt các tiêu chí về cơ sở vật chất của trường học.

9. Nội dung và quy mô đầu tư:

- Quy mô: Nhà cấp III, 02 tầng, DTXD 416,8m2, tổng diện tích sàn 803,9m2. Chiều dài: L=39,3m; chiều rộng nhà: B=9,6m (12m cả sảnh); chiều cao tầng 1: H1=3,9m; chiều cao tầng 2: H2=3,6m; chiều cao mái: H3=3,6m; chiều cao công trình: H=H1+H2+H3=11,1m (tính từ cote ±0.000).

- Kết cấu chính: Nhà cấp III, 02 tầng: Móng cột, dầm, sàn BTCT đá 1x2 mác 250; móng tường xây đá hộc vữa XM mác 50; tường xây gạch không nung vữa XM mác 75; trát tường, cột, dầm, trần vữa XM mác 75; bả matic lăn sơn toàn nhà; bậc cấp, bậc cầu thang lát đá granit; nền lát gạch granit 600x600; mái lợp tôn sóng vuông mạ màu dày 0,45mm, xà gồ thép 50x100x1,8; cửa đi, cửa sổ, vách kính nhôm Xingfa kính cường lực dày 8mm, cửa sổ có khung hoa sắt bảo vệ, lan can inox; chống thấm sê nô, láng vữa XM tạo dốc thoát nước vữa XM mác 75; lắp đặt hệ thống cấp điện, thoát nước mưa, chống sét và PCCC.

(Chi tiết theo hồ sơ thiết kế và dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt)

10. Danh mục quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng:

STT	TÊN TIÊU CHUẨN	MÃ HIỆU
Tiêu chuẩn áp dụng cho công tác khảo sát		
1	Nhà ở và công trình công cộng – An toàn sinh mạng và sức khoẻ	QCXDVN 05:2008/BXD
Tiêu chuẩn áp dụng cho công tác thiết kế		
1	Quy chuẩn Kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình	QCVN 06:2022/BXD
2	Trường Tiểu học – Yêu cầu thiết kế	TCVN 8793- 2021
3	Tải trọng tác động - Tiêu chuẩn thiết kế	TCVN 2737 - 2023

STT	TÊN TIÊU CHUẨN	MÃ HIỆU
4	Kết cấu bê tông và BTCT - Tiêu chuẩn thiết kế	TCVN 5574 - 2018
5	Kết cấu thép - Tiêu chuẩn thiết kế	TCVN 5575 - 2024
6	Kết cấu gạch đá và gạch đá có cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế	TCVN 5573 - 2011
7	Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng – Tiêu chuẩn thiết kế	TCVN 9206 – 2012
8	Đặt đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng – Tiêu chuẩn thiết kế	TCVN 9207 - 2012
9	Thoát nước bên trong – Tiêu chuẩn thiết kế	TCVN 4474- 1987

11. Tổng mức đầu tư xây dựng dự án; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng: **7.000.000.000 đồng** (*Bằng chữ:Bảy tỷ đồng chẵn*). Trong đó:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Nội dung chi phí	Giá trị phê duyệt
I	Chi phí xây dựng	5.710.358.000
II	Chi phí quản lý dự án	194.638.000
III	Chi phí tư vấn đầu tư XD	506.068.000
IV	Chi phí khác	39.774.000
V	Chi phí dự phòng	549.162.000
	Tổng cộng	**7.000.000.000**

12. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2026 - 2027.

13. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo thời gian thực hiện dự án: Ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu năm 2026 và Ngân sách xã từ nguồn thu tiền sử dụng đất.

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Thuê tư vấn Quản lý dự án đầu tư xây dựng theo quy định.

15. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên (nếu có); phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có): Không.

16. Các nội dung khác (nếu có): Không.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

Trung tâm cung ứng dịch vụ sự nghiệp công xã Cư M’gar chịu trách nhiệm thực hiện các nội dung ghi tại **Điều 1** Quyết định này và Thông báo số 105/PKT-TĐ ngày 29/10/2026 của Phòng kinh tế. Đồng thời tổ chức thực hiện dự án theo đúng các pháp luật hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Giám đốc Trung tâm cung ứng dịch vụ sự nghiệp công; Trưởng phòng

Kinh tế xã, và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- TT Đảng ủy (b/c);
- TT HĐND xã (b/c);
- Chủ tịch, PCT UBND xã;
- Phòng Kinh tế xã;
- KBNN khu vực XIV; Phòng GD số 10;
- Lưu: VT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Thái Doãn Hải

BẢNG TỔNG HỢP DỰ TOÁN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Dự án: Trường Tiểu học Trưng Vương; hạng mục: Xây dựng mới Nhà lớp học 08 phòng (02 tầng)

(*Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /10/2026 của UBND xã*)

STT	NỘI DUNG CHI PHÍ	ĐỊNH MỨC	CÁCH TÍNH	GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ	THUẾ GTGT	GIÁ TRỊ SAU THUẾ	KÝ HIỆU
1	**Chi phí xây dựng**			**5.191.234.435**	**519.123.443**	**5.710.358.000**	**Gcpxd**
1.1	*Chi phí xây dựng công trình chính, phụ trợ tạm phục vụ thi công*			*5.134.752.161*	*513.475.216*	*5.648.227.000*	*Gxd*
1.2	*Chi phí xây dựng nhà tạm tại hiện trường để ở và điều hành thi công*			*56.482.274*	*5.648.227*	*62.131.000*	*Gnt*
2	**Chi phí quản lý dự án**	**3,446 %**	**3,446% x (Gxd+)**	**176.943.559**	**17.694.356**	**194.638.000**	**Gqlda**
3	**Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng**		**Gtv1 : Gtv44**	**460.062.998**	**46.006.301**	**506.068.000**	**Gtv**
3.1	*Chi phí lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật*	*4,433 %*	*4,43316% x (Gxd+)*	*227.631.779*	*22.763.178*	*250.395.000*	*Gtv.1*
3.2	*Chi phí thẩm tra thiết kế*	*0,258 %*	*0,258% x Gxd*	*13.247.661*	*1.324.766*	*14.572.000*	*Gtv.2*
3.3	*Chi phí thẩm tra dự toán*	*0,250 %*	*0,25% x Gxd*	*12.836.880*	*1.283.688*	*14.121.000*	*Gtv.3*
3.4	*Chi phí lập hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu (Nghị định 214/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 349/2026/NĐ-CP)*		*0,2%*GGTXD (Dự toán gói thầu)*	*12.556.690*	*1.255.669*	*13.812.000*	*Gtv.4*
3.5	*Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu (Nghị định 214/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 349/2026/NĐ-CP)*		*0,1%*GGTXD (Dự toán gói thầu)*	*6.278.345*	*627.835*	*6.906.000*	*Gtv.5*
3.6	*Chi phí đánh giá hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất (Nghị định 214/2025/NĐ-CP)*		*0,2%*GGTXD (Dự toán gói thầu)*	*12.556.690*	*1.255.669*	*13.812.000*	*Gtv.6*

3.7	*Chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu (Nghị định 214/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 349/2026/NĐ-CP)*		*0,1%*GGTXD (Dự toán gói thầu)*	*6.278.345*	*627.835*	*6.906.000*	*Gtv.7*
3.8	*Chi phí giám sát thi công xây dựng*	*3,285 %*	*3,285% x Gxd*	*168.676.608*	*16.867.661*	*185.544.000*	*Gtv.8*
4	**Chi phí khác**		**Gk1 : Gk14**	**39.194.950**	**579.398**	**39.774.000**	**Gk**
4.1	*Phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng (Thông tư 28/2023/TT-BTC)*	*0,019 %*		*1.225.691*	*122.569*	*1.348.000*	*Gk.1*
4.2	*Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán*	*0,518 %*		*33.400.973*		*33.401.000*	*Gk.2*
4.3	*Phí bảo hiểm công trình*	*0,080 %*	*0,08%*Gxd*	*4.568.286*	*456.829*	*5.025.000*	*Gk.3*
5	**Chi phí dự phòng**		**Gdp1 + Gdp2**	**499.238.182**	**49.923.818**	**549.162.000**	**Gdp**
5.1	*Chi phí dự phòng cho yếu tố khối lượng phát sinh*		*0% x (Gbt,tđc+Gcpxd+Gtb+ Gqlda+Gtv+Gk)*	*499.238.182*	*49.923.818*	*549.162.000*	*Gdp.1*
	TỔNG CỘNG			**6.366.674.124**	**633.327.317**	**7.000.000.000**	
	LÀM TRÒN					**7.000.000.000**	**Gtmdt**
Bằng chữ: Bảy tỷ đồng chẵn./.							